# BÁO BÀI - LỚP 7A – ISP05

Class Assignment Report - Grade 7A

*(Tuần/week: 01 Từ ngày/From 18/08/2025 đến ngày/To 22/08/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Thắm*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**(18/08/25)** | | **Chào cờ** | | |
| | **1** | **SHCN** | Sinh hoạt tập thể | |
| | **2 - 3** | **English (Expat)** | Sinh hoạt chủ nhiệm | |
| | **4 - 5** | **GDTC** | *- Làm quen lớp học*<br>*- Phổ biến nội quy, quy trình lớp học*<br>*- Giới thiệu nội dung môn học thể dục.*<br>*- Tổ chức trò chơi vận động.* | *Mang giày và mang bình nước cá nhân.* |
| | **6 - 7** | **KHTN** | *Làm quen, giới thiệu môn học* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT* |
| | **8 - 9** | **Mỹ Thuật** | *Hướng dẫn nội quy lớp, kỹ năng học tập.*<br>*Các dụng cụ cần chuẩn bị khi tham gia môn học*<br>*Sắc màu của tranh in (B1)* | *Học tại phòng Mĩ Thuật*<br>*Đem giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, gom, đồ chuốt* |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**(19/08/25)** | | **Đọc sách** | | |
| | **1** | **GTS** | *Làm quen – Giới thiệu môn học* | *Chuẩn bị bút, bút chì, màu, kéo, giấy* |
| | **2 - 3** | **English** | ***E7**: Unit 1: Vocabulary: SB p.14 + Reading: SB p.15*<br>*HW: WB p.12 & 13*<br>***E8**: Unit 1: Vocabulary: SB p.6 + WB p.4*<br>***E9**: Unit 1: Grammar: SB pp.8-9 +*<br>*HW: WB p.6* | *Mang SGK và dụng cụ học tập* |
| | **4 - 5** | **Ngữ Văn** | *Làm quen - Giới thiệu môn học* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK* |
| | **6 - 7** | **Tin học - CNKT** | *Làm quen với môn CN-KT* | *Học tại phòng ICT* |
| | **8 - 9** | **Đại sứ** | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Tư** ***Wednesday*** **(20/08/25)** | | **Đọc sách** | | |
| | **1** | **Công nghệ** | *Làm quen, giới thiệu môn học* | *Vở, dụng cụ học tập* |
| | **2 - 3** | **English (Expat)** | ***E7:*** *Unit 1: Vocabulary & Listening: SB p.17 + p.20 & WB p.15*<br>***E8****: Reading & Language art G6: Unit 1_Lesson 1*<br>***E9****: Unit 1: Reading: SB p.7 - HW: WB p.5* | ***E8****: Mang TBĐT* |
| | **4 - 5** | **KHTN** | *Làm quen, giới thiệu môn học* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT* |
| | **6 - 7** | **Âm nhạc** | *Làm quen - giới thiệu môn học* | *SGK* |
| | **8 - 9** | **Toán** | *Làm quen - giới thiệu môn học* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT* |
| **Thứ Năm** ***Thursday*** **(21/08/25)** | | **Đọc sách** | | |
| | **1 - 2** | **Toán** | *Ôn tập* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK, mang theo TBĐT* |
| | **3 - 4** | **English** | ***E7:*** *Unit 1: Grammar: SB p.16*<br>***E8:*** *Unit 1: Grammar: SB pp.8-9 + HW: WB p.6*<br>***E9:*** *Unit 1: Vocabulary & Listening: SB p.9 + p.12 & WB p.7* | *Mang SGK và dụng cụ học tập* |
| | **5** | **GDCD/KNS** | *Làm quen, xây dựng mối tương quan, thiết lập quy tắc lớp học* | *Chuẩn bị bút, bút chì, màu, kéo, giấy* |
| | **6 - 7** | **Ngữ Văn** | *Ôn tập* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút, vở, SGK* |
| | **8 - 9** | **Math** | *Giới thiệu bộ môn, quy tắc lớp học. Hướng dẫn sử dụng GG Sites và Khan Academy.* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập (bút, vở), mang thiết bị điện tử cá nhân* |
| **Thứ Sáu** ***Friday*** **(22/08/25)** | | **Đọc sách** | | |
| | **1 - 2** | **English (Expat)** | ***E7:*** *Reading & Language art G5: Unit 1_Lesson 1*<br>***E8:*** *Unit 1: Reading: SB p.7 - HW: WB p. 5*<br>***E9:*** *Reading & Language art G7: Introduction & Unit 1_Lesson 1* | ***E7 + E9:*** *Mang TBĐT* |
| | **3 - 4** | **LS & ĐL** | *Làm quen, giới thiệu môn học . Ôn tập* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập, bút,vở, SGK* |
| | **5** | **LS & ĐL** | *Vào chương số I: Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI Bài 1: Qúa trình hình thành và phát triển chế độ* | *Chuẩn bị đồ dùng học tập, bút,vở, SGK* |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | *phong kiến ở Tây Âu ( mục 1,2).* | |
| | **6 - 7** | **GDĐP (STEAM PBL)** | *Tự học* | |
| | **8 - 9** | **HĐTN.HN** | | |

